

Bản án số: 326/2023/HC-PT

Ngày: 13/9/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đinh Phước Hòa

Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 177/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 8 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3137/2023/QĐPT-HC ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Minh A, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H (thôn H cũ), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S; địa chỉ: Tổ C, khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số G H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H – Phó Chủ tịch; có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Phạm Thế M – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có Đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh B – Chủ tịch UBND xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Trần Vũ Q – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Tiến Q1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh H3, Bí thư chi bộ - Trưởng thôn Hòa Hạ, là người trước đây đã chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông Q1, bà H1 (tự nguyện đến phiên tòa phúc thẩm làm chứng); có mặt.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Minh Á.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Huỳnh Minh Á trình bày:

Vào ngày 18/8/1989, gia đình ông Huỳnh Minh Á được ông Nguyễn Đức B1 (*sinh năm 1962; quê quán: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nơi công tác trước đây: Đồn Biên phòng B2, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam*), chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở diện tích 450m², thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 13, tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Đến ngày 20/11/2017, gia đình ông được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK472525, đối với thửa đất số 540, tờ bản đồ số 13, diện tích 431,1m² mà gia đình ông đã nhận chuyển nhượng từ ông B1.

Khi gia đình ông sử dụng thửa đất và nhà ở được chuyển nhượng từ ông Nguyễn Đức B1 vào năm 1989 thì gia đình ông sử dụng 01 lối đi từ nhà ra đường F (trục đường T - T). Lối đi hướng ra đường 616 này, một bên giáp với hông nhà bà Nguyễn Thị T, một bên giáp hàng rào nhà ông Lê Văn T1, diện tích khoảng 113,6m² (lối đi này có chiều dài khoảng 25m; chiều rộng giáp đường 616 là 1,5m; chiều rộng giáp đất nhà ông là 05m). Lối đi này, gia đình ông B1 sử dụng trước khi chuyển nhượng và gia đình ông cũng sử dụng làm lối đi từ năm 1989 cho đến nay.

Khoảng năm 1999, gia đình ông Võ Tiến Q1 (*là anh em con cô cậu ruột với ông*) từ nơi khác đến có mua nhà và đất ở, diện tích đất là 120m² của ông Nguyễn Thanh H3 (em ruột bà Nguyễn Thị T), mảnh đất này giáp ranh với lối đi nói trên. Năm 2001, Nhà nước mở đường Thanh Niên đi dọc biển, con đường này đi ngang qua mảnh đất của ông. Năm 2002, gia đình ông xây dựng lại nhà mới trên thửa đất có nhà cũ và xây ngôi nhà hướng ra đường T. Trong quá trình xây dựng nhà, ông có làm 03 hầm rút (hố ga) trên một phần diện tích đất của lối đi cũ ra đường 616, trên hầm rút có nuôi gà với diện tích khoảng 30m², nhưng gia đình ông vẫn sử dụng lối đi cũ để đi lại bán xăng lẻ bên đường F. Đến năm 2007, ông Võ Tiến Q1 lần chiếm gần hết lối đi mà gia đình ông vẫn hay đi lại để

mở rộng việc bán cà phê và sinh hoạt trong gia đình của ông Q1, sau đó ông Q1 xây tường gạch ngăn cách phần đất mà ông Q1 lấn chiếm lối đi với phần đất mà tôi xây hồ ga, nuôi gà. Do cả nể là anh em với nhau nên gia đình ông không nói gì. Từ năm 2002 đến nay, gia đình ông vẫn nuôi gà ở lối đi cũ trên hầm rút (có xây tường và lợp tôn trên hầm rút), diện tích khoảng 30m².

Gia đình ông không hiểu vì sao UBND thành phố T lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m², tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam cho ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 (vợ ông Q1), trong đó có diện tích 113,6m² là lối đi hướng ra đường F mà gia đình ông đang sử dụng (có một phần đất mà gia đình ông đã sử dụng làm hầm rút như đã nêu trên). Trong Giấy chứng nhận cấp cho vợ chồng ông Võ Tiến Q1 có nêu “Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất 120m² đất ở tại nông thôn; Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 113,6m² đất trồng cây lâu năm”. Do được cấp giấy chứng nhận với diện tích đất 233,6m² nêu trên nên gia đình ông Võ Tiến Q1 nhiều lần yêu cầu ông trả lại phần đất đang sử dụng nuôi gà, dẫn đến việc gia đình ông và gia đình ông Võ Tiến Q1 tranh chấp, được UBND xã T, thành phố T tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải tranh chấp đất đai vào ngày 23/11/2021 nhưng hòa giải không thành.

Gia đình ông không đồng ý với việc UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 13/7/2018 cho ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 nêu trên. Bởi lẽ: Trong diện tích 233,6m² đất đã cấp giấy chứng nhận này có 113,6m² là diện tích đất của lối đi do gia đình ông sử dụng và có một phần đất (khoảng 30m²) gia đình ông đã sử dụng làm hầm rút hồ ga từ năm 2002 cho đến nay.

Sau khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Huỳnh Minh Á chỉ yêu cầu Tòa án xem xét đối với phần diện tích 22m² hiện nay có chuồng gà, hồ ga của ông Huỳnh Minh Á trên đất đã bị UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Do đó, ông Huỳnh Minh Á khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tại văn bản nêu ý kiến của đại diện theo pháp luật của Người bị kiện là UBND thành phố T trình bày:

Ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 sử dụng đất có nhà ở là do thỏa thuận nhận chuyển nhượng nhà và đất của hộ ông Nguyễn Thanh H3 (em ruột của bà Nguyễn Thị T) vào năm 1999 với diện tích 120m² (theo hồ sơ đăng ký Nghị định 64/CP thuộc một phần thửa đất số 181, tờ bản đồ số 14, diện tích 120m², do ông Nguyễn Thanh H3 kê khai đăng ký trong Sổ Mục kê đã được Sở Địa chính Quảng Nam duyệt ngày 01/4/1998); đối với phần diện tích tăng so với diện tích nhận chuyển nhượng, theo xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND

xã T thì ông Võ Tiến Q1 thỏa thuận nhận chuyển nhượng thêm đất vườn của hộ ông Nguyễn Thanh H3 từ năm 1999 trồng cây lâu năm đến nay (đối chiếu hồ sơ Nghị định số 64/CP là một phần thửa đất số 201, tờ bản đồ số 14, diện tích 288m²). Trên cơ sở hồ sơ địa chính được duyệt nêu trên, đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 ngày 25/12/2017, hồ sơ được UBND xã T, các cơ quan chuyên môn xác lập, UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 cho ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Q1 và bà H1 là ông Nguyễn Trần M1 và bà Vũ Thị Nha T2 thống nhất trình bày:

Ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 cho ông bà đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nguồn gốc thửa đất là do ông bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thanh H3 vào năm 1999 và sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Ông Huỳnh Minh Á là người ký tứ cận vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận của gia đình ông bà. Đối với phần diện tích đất tranh chấp theo hồ sơ xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án có diện tích là 22m², hiện nay gia đình ông Huỳnh Minh Á xây dựng hồ ga, làm chuồng gà, gia đình ông bà đã nhiều lần yêu cầu tháo dỡ nhưng ông Á không thực hiện. Do tình nghĩa họ hàng và phần đất đó chưa sử dụng đến nên gia đình ông bà chưa khởi kiện yêu cầu trả lại đất. Nay ông Huỳnh Minh Á khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông bà thì ông Q1, bà H1 đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Á.

Với nội dung trên,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Á về việc: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/6/2023, người khởi kiện ông Huỳnh Minh Á có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Huỳnh Minh Á giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: GCNQSDĐ cấp cho ông Q1 bà H1 diện tích 233,6m² năm 2018 có cả diện tích lối đi vào nhà ông Á diện tích 113,6m² trên đất có tài sản của ông Á hàm rút, hố ga...là không đúng. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy GCNQSDĐ UBND thành phố T đã cấp cho ông Q1 và bà H1.

Người khởi kiện ông Á thống nhất lời trình bày của Luật sư bảo vệ.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tiến Q2 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày: Nguồn gốc sử đất của vợ chồng Tôi mua đất của ông Nguyễn Thanh H3 diện tích 120m² vào năm 1999, sau đó chúng tôi tiếp tục mua đất cây lâu năm của ông H3 113,6m² và được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ, đề nghị không chấp nhận ý kiến của người khởi kiện và Luật sư bảo vệ cho người khởi kiện.

Ông Nguyễn Thanh H3 trình bày: Tôi hiện nay là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, trước đây năm 1999 Tôi có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Q2 bà H1 diện tích đất 120m², sau đó không chuyển nhượng thêm mét vuông đất nào nữa, việc bà H1 tại Tòa hôm nay cho rằng Tôi chuyển nhượng tiếp 113,6m² đất cây lâu năm là không đúng. Diện tích đất 113,6m² là lối đi vào nhà ông Huỳnh Minh Á có từ trước đến nay, từ đường 616 vào nhà và chỉ có duy nhất một lối đi, việc ông Q2 bà H1 kê khai để được cấp GCNQSDĐ là không đúng.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa hôm nay có căn cứ xác định UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ cho ông Q2 bà H1 trong đó có diện tích 113,6m² là lối đi vào nhà ông Á là không đúng; ông Á khởi kiện là có căn cứ, đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật TTHC chấp nhận kháng cáo của ông Á sửa quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Á, hủy GCNQSDĐ số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Minh Á, thấy:

[1.1] Ngày 20/11/2017, gia đình ông Huỳnh Minh Á được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK472525, đối với thửa đất số 540, tờ bản đồ số 13, diện tích 431,1m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Đức B1 vào năm 1989, khi đó gia đình ông sử dụng 01 lối đi từ nhà ra đường F (trục đường T - T). Lối đi hướng ra đường F, một bên giáp với

hông nhà bà Nguyễn Thị T, một bên giáp hàng rào nhà ông Lê Văn T1, diện tích khoảng $113,6m^2$ (lối đi này có chiều dài khoảng 25m; chiều rộng giáp đường 616 là 1,5m; chiều rộng giáp đất nhà ông là 05m). Năm 2002 Ông có làm 03 hầm rút (hố ga) trên một phần diện tích đất của lối đi cũ ra đường 616, trên hầm rút có nuôi gà với diện tích khoảng $30m^2$, nhưng gia đình ông vẫn sử dụng lối đi cũ để đi lại bán xăng lẻ bên đường F. Đến năm 2007, ông Võ Tiến Q1 lấn chiếm lối đi mà gia đình ông vẫn hay đi lại để mở rộng việc bán cà phê và sinh hoạt trong gia đình của ông Q1, sau đó ông Q1 xây tường gạch ngăn cách phần đất mà ông Q1 lấn chiếm lối đi với phần đất mà Ông xây hố ga, nuôi gà. Ngày 13/7/2018 UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích $233,6m^2$, tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam cho ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 (vợ ông Q1), trong đó có diện tích $113,6m^2$ là lối đi hướng ra đường F mà gia đình ông đang sử dụng.

[1.2] Theo Biên bản xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2022 của TAND tỉnh Quảng Nam xác định diện tích đất tranh chấp là $22m^2$, trong đó $0,6m^2$ đất ở và $21,4m^2$ đất trồng cây lâu năm; về tài sản trên đất có: 01 tường xây gạch không tô cao 1,7m và dài 5,12m; 01 nắp hố ga 1,1m x 1,24m; 01 nắp hố ga 1,24mx1,24m; 01 chuồng gà có cấu tạo: 04 trụ xi măng 0,1mx0,1mx2,4m, lợp tôn; 01 cây ôi đường kính 3cm. Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất lối đi vào nhà ông A được các hộ dân ông, bà ông Trịnh Quang H4, Trần Mạnh L, Lê Văn T1, Lâm Cao L1, Nguyễn Văn P, Phạm văn H5 làm chứng nội dung: phần diện tích $22m^2$ ông Huỳnh Minh A sử dụng làm chuồng gà được xây dựng từ năm 2002.

[1.3] Ông Võ Tiến Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 sử dụng đất có nhà ở là do thỏa thuận nhận chuyển nhượng nhà và đất của hộ ông Nguyễn Thanh H3 vào năm 1999 với diện tích $120m^2$ (theo hồ sơ đăng ký Nghị định số 64/CP thuộc một phần thửa đất số 181, tờ bản đồ số 14, diện tích $120m^2$, do ông Nguyễn Thanh H3 kê khai đăng ký trong Sổ Mục kê đã được Sở Địa chính Quảng Nam duyệt ngày 01/4/1998). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích $233,6m^2$ ($120m^2$ đất ở và $113,6m^2$ đất trồng cây hàng năm) tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; đối với phần diện tích tăng thêm so với diện tích nhận chuyển nhượng, tại phiên tòa bà H1 cho rằng ông Võ Tiến Q1 thỏa thuận nhận chuyển nhượng thêm đất vườn của hộ ông Nguyễn Thanh H3 $113m^2$. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H3 khẳng định năm 1989 ông chỉ chuyển nhượng cho ông Võ Tiến Q2 $120m^2$ loại đất ở, không có đất khác; diện tích $113,6m^2$ đất mà UBND thành phố T cấp cho Q2 là đất con đường duy nhất đi vào nhà ông B1, ông Bửu b lại cho ông Huỳnh Minh A là con đường đi duy nhất vào nhà ông A có từ trước không phải là đất trồng cây lâu năm, ông A có làm hố ga và xây chuồng gà trên đó, phù hợp với lời khai ông T3, ông H6 và các nhân chứng tại khu dân cư. Theo hồ sơ địa chính được lập có xác nhận của Sở TN-MT tỉnh Q ngày 29/6/2017 thể hiện diện tích $113,6m^2$ là phần đất

nằm trong thửa 540 của gia đình ông A nằm trong diện tích đất 528,6m² ông A kê khai đăng ký. Do đó, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam là không đúng Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai nên ông Huỳnh Minh A khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSDĐ QSH nhà ở trên là có căn cứ.

[1.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Minh A, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh A hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1.

[2] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 6.142.000 đồng đã chi; người khởi kiện ông Huỳnh Minh A không phải chịu theo quy định tại Điều 358 Luật tổ tụng hành chính, UBND thành phố T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Huỳnh Minh A đã nộp số tiền này, do đó UBND thành phố T phải hoàn trả cho ông Huỳnh Minh A số tiền 6.142.000 đồng (sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Huỳnh Minh A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 358, Điều 359 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 5, Điều 7, Điều 26, Điều 53, Điều 99, Điều 100, Điều 101, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Minh A, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam như sau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh A:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 433734 ngày 13/7/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho ông Võ Tiến Q1, bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 518, tờ bản đồ số 13, diện tích 233,6m² tại thôn H (nay là thôn H), xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam hoàn trả cho ông Huỳnh Minh A số tiền: 6.142.000 đồng (Sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

3. Về án phí hành chính:

- UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Minh Â không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông Huỳnh Minh Â số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000133 ngày 06/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông Huỳnh Minh Â không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả cho ông Huỳnh Minh Â số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000470 ngày 29/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn